

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 7 năm 2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**.

2- Bà **Dư Thị Út**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh**– Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Phương B**, sinh năm 1975.

Trú tại: Số A Nguyễn Thị Thủ, khóm C, phường M, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú tại: Số B Văn Tiến Dũng, khóm K, phường M, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Hồng Minh T**, sinh năm 1979.

Trú tại: Số D, khóm H, phường L, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú tại: A Nguyễn Thị Thủ, khóm C, phường M, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh B, chị T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Phương B là nguyên đơn trong vụ án trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Hồng Minh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2000 và đến năm 2001 thì có đăng ký kết theo qui định pháp luật. Năm 2015 anh đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu nhưng sau đó đã rút đơn ly hôn và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ số 52/2015/QĐST-HNGD ngày 18/11/2015, lí do rút đơn là vì anh muốn vợ chồng có thời gian hàn gắn tình cảm, xem có thể chung sống hạnh phúc lại được không. Tuy nhiên, thực tế sau khi rút đơn về vợ chồng anh vẫn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn về mặt kinh tế. Từ đầu tháng 02/2019 do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên anh đã dọn ra ở riêng, không còn chung sống một nhà với chị T. Anh thấy rằng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng O, sinh ngày 22/01/2002 và cháu Nguyễn Quan V, sinh ngày 15/04/2008 (hiện hai cháu đang sống cùng chị T). Khi ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản chung: Anh và chị T thống nhất tự thỏa thuận về vấn đề tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Trong thời gian chung sống anh và chị T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay, chị Hồng Minh T là bị đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2000, chị và anh Nguyễn Phương B nguyện chung sống vợ chồng và đến năm 2001 thì có đăng ký kết theo qui định pháp luật. Vợ chồng chung sống nhiều khi có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau qua lại nhưng mâu thuẫn không trầm trọng. Năm 2015, anh B có nộp đơn xin ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu và sau đó rút đơn lại. Từ sau khi anh B rút đơn ly hôn và Tòa án ra quyết định đình chỉ số 52/2015/QĐST-HNGD ngày 18/11/2015 thì vợ chồng chị vẫn chung sống hạnh phúc cho đến khoảng tháng 02 / 2019 thì anh B dọn ra ở riêng. Nay đối với yêu cầu ly hôn của anh B thì chị không đồng ý vì giữa vợ chồng chị không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng O, sinh ngày 22/01/2002 và cháu Nguyễn Quan V, sinh ngày 15/04/2008 (hiện hai cháu đang sống cùng chị T). Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh B thống nhất tự thỏa thuận về vấn đề tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Trong thời gian chung sống chị và anh B không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Anh B, chị T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T, anh B đều xác định có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2015 dẫn đến việc anh B nộp đơn ly hôn nhưng sau đó đã rút lại và Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã ra quyết định đình chỉ số 52/2015/QĐST-HNGD ngày 18/11/2015. Nay anh B xin ly hôn, chị T không đồng ý ly hôn nhưng như đã nêu ở phần trên giữa vợ chồng anh B, chị T đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 và đến nay vẫn không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh B xin ly hôn với chị T.

+ Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất ý kiến của anh B, chị T về việc giao cháu Nguyễn Quan V, sinh ngày 15/04/2008, cháu Nguyễn Hồng O, sinh ngày 22/01/2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

+ Về tài sản chung: Do chị T, anh B xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

+ Về nợ chung: Không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Phương B khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Hồng Minh T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị T, hiện đang tạm trú tại khóm K, phường M, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Năm 2000, anh B và chị T tự nguyện chung sống vợ chồng và đến năm 2001 thì có đăng ký kết hôn theo qui định pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Xét việc anh B yêu cầu ly hôn cũng như việc chị T không đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng anh B, chị T đều thống nhất xác định giữa vợ chồng đã có xảy ra mâu thuẫn và thực tế chị T, anh B đã sống ly thân từ tháng 2/2019 đến nay. Hơn nữa, năm 2015 anh B đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn với chị T, sau đó rút lại yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể thấy rằng mâu thuẫn

giữa vợ chồng anh B, chị T là có xảy ra trên thực tế, đến nay giữa anh B và chị T vẫn không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B, xử cho anh B được ly hôn với chị T.

[3 Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay anh B đồng ý giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chị T đồng ý. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Giao cháu Nguyễn Hồng O, sinh ngày 22/01/2002 và cháu Nguyễn Quan V, sinh ngày 15/04/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Chị T không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh B, chị T thống nhất tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị T, anh B thống nhất xác định trong thời gian chung sống anh chị không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Anh B yêu cầu ly hôn với chị T nên anh B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Phương B được ly hôn với chị Hồng Minh T.

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quan V, sinh ngày 15/04/2008, cháu Nguyễn Hồng O, sinh ngày 22/01/2002 cho chị Hồng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện hai cháu đang sống cùng chị T). Anh Nguyễn Phương B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về tài sản chung: Chị T và anh B thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

4/. Về án phí: Anh Nguyễn Phương B phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh B đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000324 ngày 22 tháng 2 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được chuyển thu án phí.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, anh B, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- THA TP Bạc Liêu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Tăng Trần Quỳnh Phương